

Học sinh ghi các nội dung sau vào vở:

CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH

I. Giới thiệu về ĐVNS:

- ĐVNS là những động vật có cấu tạo cơ thể chỉ gồm 1 tế bào, xuất hiện ở Đại Nguyên Sinh
- ĐVNS có hơn 40.000 loài, phân bố ở khắp nơi

II. Tìm hiểu một số ĐVNS sống tự do:

1. Trùng roi:

a, Trùng roi xanh:

- Là một cơ thể động vật đơn bào, di chuyển nhờ roi.
- Dinh dưỡng: tự dưỡng và dị dưỡng.
- Hô hấp: trao đổi khí qua màng tế bào.
- Bài tiết: nhờ không bào co bóp.
- Sinh sản: SSVT bằng cách phân đôi cơ thể

b, Tập đoàn trùng roi:

Nghiên cứu SGK, quan sát H 4.3 trang 18.

2. Trùng biến hình:

- Là một động vật đơn bào có cấu tạo đơn giản, cơ thể chỉ gồm 1 khối nguyên sinh chất và nhân
- Di chuyển: nhờ dòng chất nguyên sinh dồn về 1 phía tạo thành chân giả
=> Luôn biến đổi hình dạng
- Dinh dưỡng nhờ không bào tiêu hóa.
- Bài tiết nhờ không bào co bóp ở mọi vị trí trên cơ thể
- SSVT bằng cách phân đôi cơ thể

3. Trùng giày:

- Cấu tạo đã phân hóa thành nhiều bộ phận: nhân lớn, nhân nhỏ, không bào tiêu hóa, không bào co bóp...
- Di chuyển nhờ lông bơi.
- Thức ăn → miệng → hầu → không bào tiêu hóa → biến đổi nhờ Enzim, chất thải được đưa đến không bào co bóp → lỗ thoát ra ngoài
- Sinh sản : SSVT bằng cách phân đôi hoặc SSHT bằng cách tiếp hợp.

III. Tìm hiểu một số ĐVNS sống kí sinh:

Đặc điểm	Trùngkiếtli	Trùngsốt rét
Cấu tạo	- Có chân giả ngắn - Không có không bào.	- Không có cơ quan di chuyển. - Không có không bào.
Dinh dưỡng	- Kí sinh ở ruột người - Ăn hồng cầu	- Kí sinh trong hồng cầu người, ruột và tuyến nước bọt của muỗi anophen
Phát triển	- Trong môi trường, kết bào xác, khi vào ruột người chui ra khỏi bào xác và bám vào thành ruột.	- Trong tuyến nước bọt của muỗi, khi vào máu người, chui vào hồng cầu sống và sinh sản phá huỷ hồng cầu.

IV. Đặc điểm chung – vai trò thực tiễn của ĐVNS

1. Đặc điểm chung

- Cơ thể có kích thước hiển vi.
- Cấu tạo chỉ là 1 tế bào nhưng đảm nhiệm mọi chức năng sống.
- Di chuyển bằng roi, lông bơi, chân giả hoặc cơ quan di chuyển tiêu giảm
- Phần lớn sống dị dưỡng.
- Đa số sinh sản vô tính kiểu phân đôi

2. Vai trò:

- Có lợi :
 - + Trong tự nhiên: Là thức ăn của nhiều ĐV
 - + Có ý nghĩa về mặt địa chất
- Có hại:
 - + Một số ĐVNS gây bệnh cho động vật và cho người.